

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009	13 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 09 ngày 03 tháng 10 năm 2008 thì Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang được đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi người đại diện theo Pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11: **81.950.000.000 VND**

Danh sách cổ đông góp vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>16.129.000.000</i>	<i>19,68%</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	9.982.000.000	12,18%
Ông Nguyễn Cương	3.892.000.000	4,75%
Ông Nguyễn Duy Kiên	2.255.000.000	2,75%
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>65.821.000.000</i>	<i>80,32%</i>
Cộng	81.950.000.000	100,00%

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng:

Địa chỉ: Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: (84-219) 388 22 04
Fax: (84-219) 388 22 04

Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng:

Địa chỉ: Số 539, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4)36368020
Fax: (84-4)36368023

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách và các sản phẩm cơ khí, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;
- Kinh doanh xe gắn máy hai bánh, ô tô và các sản phẩm cơ khí, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;
- Kinh doanh kho ngoại quan;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Xây dựng Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông;
- Hoạt động tư vấn đầu tư tài chính;
- Thiết kế cải tạo, thiết kế đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Cải tạo đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ bán xe ô tô trả góp;
- Dịch vụ cho thuê xe;

- Sản xuất và kinh doanh phân bón;
- Xây dựng nhà máy thủy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Sản xuất thuốc lá.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Cương	Chủ tịch
Ông Wu Xiao Lung	Phó chủ tịch
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên
Ông Đặng Lưu Dũng	Ủy viên
Ông Hà Thanh Hải	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Trưởng ban
Ông Nhâm Hà Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Cương	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cương

Ngày 31 tháng 03 năm 2010

Số: 195/2010/BCTC-KTTV – KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2010

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		189,291,453,552	217,004,364,990
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,779,119,071	823,213,630
1. Tiền	111		1,779,119,071	823,213,630
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63,082,907,481	29,545,362,712
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	57,625,105,329	16,694,641,097
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	4,822,713,053	12,229,045,501
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp				
4. đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	635,089,099	621,676,114
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		117,219,413,670	181,209,900,269
1. Hàng tồn kho	141	V.5	117,219,413,670	181,209,900,269
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7,210,013,330	5,425,888,379
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	1,821,640,240	2,146,081,454
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	687,734,360
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	5,388,373,090	2,592,072,565
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70,934,972,898	65,418,819,299

I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		48,332,610,736	39,269,896,843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	27,518,279,643	29,464,760,835
<i>Nguyên giá</i>	222		33,799,530,149	33,607,995,112
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6,281,250,506)	(4,143,234,277)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	8,182,611,603	9,394,844,990
<i>Nguyên giá</i>	225		12,122,333,890	12,122,333,890
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3,939,722,287)	(2,727,488,900)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18,192,881	23,392,877
<i>Nguyên giá</i>	228		26,000,000	26,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7,807,119)	(2,607,123)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	12,613,526,609	386,898,141
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		22,426,895,667	25,773,445,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	22,426,895,667	25,773,445,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		175,466,495	375,477,456
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	175,466,495	375,477,456
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		260,226,426,450	282,423,184,289

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 200
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300			164,716,362,202	206,480,721,895
I. Nợ ngắn hạn	310			162,955,848,135	199,522,967,664
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14		150,742,407,248	158,036,057,764
2. Phải trả người bán	312	V.15		4,311,938,423	12,583,386,994
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16		3,109,948,226	27,725,989,018
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17		3,401,696,565	59,578,228
5. Phải trả người lao động	315			383,431,881	410,810,301
6. Chi phí phải trả	316	V.18		380,000,000	685,451,252
7. Phải trả nội bộ	317			-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318			-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19		626,425,792	21,694,107
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			-	-
II. Nợ dài hạn	330			1,760,514,067	6,957,754,231
1. Phải trả dài hạn người bán	331			-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20		1,629,441,999	5,546,798,726
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21		123,529,412	1,397,862,308
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22		7,542,656	13,093,197
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			95,510,064,248	75,942,462,394
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23		95,510,064,248	75,942,462,394
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411			81,949,970,000	64,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			9,235,030,000	10,185,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414			-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420			4,325,064,248	1,257,462,394
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			-	-
2. Nguồn kinh phí	432			-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố địn	433			-	-

C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	260,226,426,450	282,423,184,289

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		471.63	259.28
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2010
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	195,120,157,346	163,828,298,862
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7,232,170,477	241,255,238
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	187,887,986,869	163,587,043,624
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	156,972,103,322	128,363,111,891
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30,915,883,547	35,223,931,733
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	43,609,610	2,611,474,417
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18,770,017,646	24,093,378,162
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13,687,948,597	15,982,074,245
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2,599,724,709	6,240,588,748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5,549,648,948	6,709,868,680
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,040,101,854	791,570,560
11. Thu nhập khác	31		-	307,061,648
12. Chi phí khác	32		5,000,000	-
13. Lợi nhuận khác	40		(5,000,000)	307,061,648
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,035,101,854	1,098,632,208

15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4,035,101,854	1,098,632,208
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.7	559	158

Kế toán trưởng

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2010
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN ÔTÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4,035,101,854	1,098,632,208
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3,355,449,612	3,341,425,152
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa th	04	180,533,482	3,061,419,967
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	13,687,948,597	15,982,074,245
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21,259,033,545	23,483,551,572
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(35,646,110,934)	11,408,674,501
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	63,990,486,599	(76,896,927,269)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15,352,571,770)	(4,285,335,317)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	524,452,175	(1,605,205,219)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(13,993,399,849)	(15,312,060,522)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	82,549,804	3,008,672,726
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1,302,130,776)	(4,819,821,453)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19,562,308,794	(65,018,450,981)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(12,418,163,505)	(1,848,608,787)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-

5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(25,773,445,000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	3,346,549,333	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9,071,614,172)	(27,622,053,787)

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	19,050,000,000
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	228,796,831,189	279,358,861,429
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(236,090,481,705)	(204,324,433,259)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1,274,332,896)	(2,121,712,476)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(967,500,000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9,535,483,412)	91,962,715,694
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	955,211,210	(677,789,074)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	823,213,630	1,501,015,740
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái q	61	694,231	(13,036)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1,779,119,071	823,213,630
			-	-

Kế toán trưởng

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2010
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Hoạt động chính của công ty là** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Vốn cổ phần

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010).

Năm 2009 là năm tài chính cuối cùng Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2009	: 17.941 VND/USD
	31/12/2008	: 16.977 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.788.938	73.204.417
Tiền gửi ngân hàng	1.765.330.133	750.009.213
Cộng	1.779.119.071	823.213.630

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	15.017.789.740	-
Công ty Dịch vụ Kỹ thuật ô tô Hải Dương	11.326.377.744	-
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	8.597.306.259	-
Công ty TNHH ô tô Cali	6.776.323.487	-
Công ty TNHH Tuấn Nam Trang	5.099.705.778	2.225.056.275
Công ty Cơ Khí ô tô Nhật Minh	1.948.000.001	-
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	1.245.529.405	483.753.996
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	948.972.075	-
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	935.795.760	1.851.948.564
Công ty TNHH An Lộc Phát	732.583.423	480.911.620
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	637.933.248	416.582.500
Công ty TNHH Thiên Phú	559.089.697	1.720.419.999
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đông Đô	-	3.363.330.498
Công ty TNHH Nam Mai	-	138.217.050
Trung tâm kinh doanh ô tô Hatiko	-	107.866.625
Các khách hàng khác	3.799.698.712	5.906.553.970
Cộng	57.625.105.329	16.694.641.097

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nanjing Automobile Import and Export Co.Ltd	3.089.880.472	-
China FAN Group Import and Export company	1.014.924.523	12.147.043.500
Đài tiếng nói Việt Nam	184.000.000	-
Công ty Cổ phần thiết bị Tân Phát	136.968.000	-
Các khách hàng khác	396.940.058	82.002.001
Cộng	4.822.713.053	12.229.045.501

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại Thương	81.025.316	146.547.112
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	48.660.000	-
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	410.000.000
Ông Nguyễn Cương	32.078.505	2.803.724
Phải thu khác	53.325.278	62.325.278
Cộng	635.089.099	621.676.114

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	9.234.940.387	15.582.221.405
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.916.768.973	11.592.086.517
Thành phẩm	28.511.677.550	51.104.073.864
Hàng hóa	4.709.466.618	3.514.014.319
Hàng gửi đi bán	70.846.560.142	99.417.504.164
Cộng	117.219.413.670	181.209.900.269

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	108.050.654	104.005.242	102.300.656	109.755.240
Chi phí vận chuyển	2.007.130.800	943.638.619	1.238.884.419	1.711.885.000
Chi phí bảo hiểm	30.900.000		30.900.000	-
Cộng	2.146.081.454	1.047.643.861	1.372.085.075	1.821.640.240

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3.472.750.667	1.810.979.614
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.915.622.423	781.092.951
Cộng	5.388.373.090	2.592.072.565

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá</i>						
Số đầu năm	26.330.424.363	4.782.422.622	1.708.903.761	774.244.366	12.000.000	33.607.995.112
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	152.607.466	-	38.927.571	-	191.535.037
Giảm trong năm						-
Số cuối năm	26.330.424.363	4.935.030.088	1.708.903.761	813.171.937	12.000.000	33.799.530.149
<i>Giá trị hao mòn</i>						
Số đầu năm	2.224.771.603	1.258.001.252	330.214.579	325.346.843	4.900.000	4.143.234.277
Khấu hao tăng trong năm	1.332.494.076	458.160.853	221.834.604	123.126.696	2.400.000	2.138.016.229
Giảm trong năm						-
Số cuối năm	3.557.265.679	1.716.162.105	552.049.183	448.473.539	7.300.000	6.281.250.506
<i>Giá trị còn lại</i>						
Số đầu năm	24.105.652.760	3.524.421.370	1.378.689.182	448.897.523	7.100.000	29.464.760.835
Số cuối năm	22.773.158.684	3.218.867.983	1.156.854.578	364.698.398	4.700.000	27.518.279.643

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 29.625.181.144VND và 24.584.612.554 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số: 1260LAV200700 ngày 21/09/2007 - Ngân hàng NN&PTNN Hồng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là máy móc và thiết bị

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	12.122.333.890	2.727.488.900	9.394.844.990
Tăng trong năm	-	1.212.233.387	-
Giảm trong năm	-	-	(1.212.233.387)
Số cuối năm	12.122.333.890	3.939.722.287	8.182.611.603

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	26.000.000	2.607.123	23.392.877
Tăng trong năm	-	5.199.996	-
Giảm trong năm	-	-	(5.199.996)
Số cuối năm	26.000.000	7.807.119	18.192.881

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm TSCĐ (*)</i>	-	<i>11.863.213.650</i>		<i>11.863.213.650</i>
<i>XDCB dở dang</i>	<i>386.898.141</i>	<i>363.414.818</i>		<i>750.312.959</i>
Công trình nhà máy ô tô Giải Phóng	386.898.141	363.414.818		750.312.959
Cộng	386.898.141	12.226.628.468		12.613.526.609

(*) Bao gồm: Thiết bị hàn: 5.532.396.850 VND

Máy đẩy chất lỏng: 6.330.816.800 VND

Các thiết bị này được dùng để thế chấp đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số: 1260LAV200700 ngày 21/09/2007 - Ngân hàng NN&PTNN Hồng Hà

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	2.880.000.000	2.880.000.000
<i>Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</i>	<i>2.880.000.000</i>	<i>2.880.000.000</i>
Đầu tư dài hạn khác	19.546.895.667	22.893.445.000
<i>Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang)</i>	<i>19.546.895.667</i>	<i>22.893.445.000</i>
Cộng	22.426.895.667	25.773.445.000

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	335.987.579	-	178.710.961	157.276.618
Chi phí sửa chữa tài sản	39.489.877	-	21.300.000	18.189.877
Cộng	375.477.456	-	200.010.961	175.466.495

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	147.078.074.352	152.611.724.868
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	14.741.222.520	16.589.481.940
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa	18.055.700.000	4.060.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Đồng Đa	27.812.307.743	36.059.530.794
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Thăng Long	9.494.347.110	19.981.929.000
Ngân hàng NN&PTNN - CN Tây Hồ	-	9.328.004.162
Ngân hàng NN&PTNN - CN Hồng Hà	72.597.017.450	50.288.778.972
Ngân hàng NN&PTNN - CN Thanh Thủy	4.377.479.529	16.304.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	2.390.000.000	4.150.000.000
Ông Nguyễn Văn Hào	2.390.000.000	4.150.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.274.332.896	1.274.332.896
Cộng	150.742.407.248	158.036.057.764

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác (*)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	152.611.724.868	202.621.314.504	95.516.685	208.250.481.705	147.078.074.352
Vay ngắn hạn cá nhân	4.150.000.000	26.080.000.000		27.840.000.000	2.390.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.274.332.896		1.274.332.896	1.274.332.896	1.274.332.896
Cộng	158.036.057.764	228.701.314.504	1.369.849.581	237.364.814.601	150.742.407.248

(*)Tăng khác bao gồm: Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay bằng ngoại tệ: 95.516.685 VND
Phân loại nợ thuê tài chính đến hạn trả : 1.274.332.896 VND

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Shi Yan Kunxin Automobile Trade,Co	2.987.176.500	-
Công ty TNHH TM Sao Sơn Dương	451.959.377	1.758.459.377
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	263.644.387	1.137.703.992
Công ty TNHH An Bình Giang	203.550.916	215.531.300
Nanjing Automobile Import and Export Co.Ltd	-	7.015.745.250
Công ty TNHH Đầu tư và XNK Thuận Phát	-	363.798.860
Đài tiếng nói Việt Nam	-	155.160.000
Công ty TNHH Sơn Phương Khang	-	129.325.990
Các đối tượng khác	405.607.243	1.807.662.225
Cộng	4.311.938.423	12.583.386.994

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.739.745.746	2.304.879.001
Công ty TNHH Tuấn Nguyên	267.406.800	-
Công ty TNHH Ô tô Đắklăc	230.597.864	237.424.364
Doanh nghiệp tư nhân Kim Hưng Thịnh	188.918.000	-
Công ty TNHH Ngọc Hùng	132.984.750	-
Doanh nghiệp tư nhân Tân Nhật Trung	110.200.000	-
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	-	24.180.688.707
Công ty TNHH Nguyễn Đức Thịnh	-	167.811.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Quang	-	100.900.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	-	66.614.999
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	-	111.105.254
Khách hàng khác	440.095.066	556.565.693
Cộng	3.109.948.226	27.725.989.018

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	57.716.719	3.648.825.763	1.436.706.087	2.269.836.395
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	16.212	6.622.636.612	6.132.573.660	490.079.164
Thuế xuất, nhập khẩu	1.845.297	6.724.984.775	6.103.906.966	622.923.106
Thuế thu nhập cá nhân	-	83.143.391	64.285.491	18.857.900
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	59.578.228	17.082.590.541	13.740.472.204	3.401.696.565

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% (Công ty được giảm 50% thuế suất từ tháng 02/2009).

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh số IV.12)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	12.755.340	3.842.316
Bảo hiểm xã hội, y tế	9.318.660	-
Vay ông Nguyễn Cương không tính lãi	586.500.000	-
Phải trả, phải nộp khác	17.851.792	17.851.791
Cộng	626.425.792	21.694.107

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược dài hạn của các đại lý

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản Nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Chi tiết số phát sinh về các khoản nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	1.397.862.308
Tăng trong năm	-
Số kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.274.332.896)
Số cuối năm	<u>123.529.412</u>

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	13.093.197
Số trích lập trong năm	10.609.111
Số chi trong năm	(16.159.652)
Số cuối năm	<u>7.542.656</u>

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Tổng cộng</u>
Số dư đầu năm trước	48.200.000.000	2.935.000.000	4.773.704.910	55.908.704.910
Cổ đông góp vốn	11.800.000.000	7.250.000.000	-	19.050.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.098.632.208	1.098.632.208
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	(114.874.724)	(114.874.724)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.500.000.000	-	(4.500.000.000)	-
Số dư cuối năm trước	<u>64.500.000.000</u>	<u>10.185.000.000</u>	<u>1.257.462.394</u>	<u>75.942.462.394</u>
Số dư đầu năm nay	64.500.000.000	10.185.000.000	1.257.462.394	75.942.462.394
Tăng vốn trong năm bằng bù trừ công nợ	11.000.000.000	5.500.000.000	-	16.500.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	6.449.970.000	(6.449.970.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	4.035.101.854	4.035.101.854
Chia cổ tức năm trước	-	-	(967.500.000)	(967.500.000)
Số dư cuối năm nay	<u>81.949.970.000</u>	<u>9.235.030.000</u>	<u>4.325.064.248</u>	<u>95.510.064.248</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	81.949.970.000	64.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	9.235.030.000	10.185.000.000
Cộng	<u>91.185.000.000</u>	<u>74.685.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chia cổ tức năm trước (1,5%)	967.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Vốn góp theo Giấy chứng nhận ĐKKD (VND)	Vốn thực góp đến 31/12/2009
Cổ đông		
Cổ đông sáng lập	16.129.000.000	16.129.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	9.982.000.000	9.982.000.000
Ông Nguyễn Cương	3.892.000.000	3.892.000.000
Ông Nguyễn Duy Kiên	2.255.000.000	2.255.000.000
Các cổ đông khác	65.821.000.000	65.820.970.000
Cộng	81.950.000.000	81.949.970.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.194.997	6.450.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.194.997	6.450.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.194.997	6.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.194.997	6.450.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.194.997	6.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	195.120.157.346	163.828.298.862
Doanh thu bán thành phẩm	164.068.017.588	162.845.184.849
Doanh thu bán hàng hóa	31.033.685.212	983.114.013
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.454.546	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	7.232.170.477	241.255.238
Chiết khấu thương mại	20.786.195	-
Hàng bán bị trả lại	7.211.384.282	241.255.238
Doanh thu thuần	187.887.986.869	163.587.043.624

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	124.333.175.186	127.830.367.145
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	32.638.928.136	532.744.746
Cộng	156.972.103.322	128.363.111.891

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	43.609.610	48.475.066
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	104.523.624
Lãi do không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng	-	2.458.475.727
Cộng	43.609.610	2.611.474.417

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.687.948.597	15.982.074.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.643.629.311	2.940.996.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	180.533.482	3.061.419.967
Lãi chậm trả tiền hàng	230.906.256	2.108.887.432
Phí quản lý tài chính	27.000.000	-
Cộng	18.770.017.646	24.093.378.162

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	840.904.660
Chi phí bảo hành	788.038.949	156.967.523
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.516.439.960	4.021.803.940
Chi phí bằng tiền khác	295.245.800	1.220.912.625
Cộng	2.599.724.709	6.240.588.748

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.922.079.831	1.398.026.917
Chi phí đồ dùng văn phòng	73.716.174	120.704.133
Chi phí khấu hao TSCĐ	368.239.248	304.657.414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.598.723.167	446.763.203
Chi phí bằng tiền khác	1.586.890.528	4.439.717.013
Cộng	5.549.648.948	6.709.868.680

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.035.101.854	1.098.632.208
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.035.101.854	1.098.632.208
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.221.572	6.963.189
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	559	158

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.450.000	4.820.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng trong năm 2008	-	450.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng trong năm 2009	644.997	644.997
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	126.575	1.048.192
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.221.572	6.963.189

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần: 6.449.970.000 VND

Nhận vốn góp bằng bù trừ công nợ: 16.500.000.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay
Vay thành viên HĐQT (không tính lãi)	586.500.000
Phải thu các khoản chi hộ thành viên HĐQT	57.837.919

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về các khoản chi hộ	32.078.505	2.803.724
Cộng nợ phải thu	32.078.505	2.803.724
Phải trả về tiền vay (không tính lãi)	586.500.000	-
Cộng nợ phải trả	586.500.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Giám đốc	774.000.000	387.856.000
Thù lao hội đồng quản trị	350.000.000	264.000.000

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần ô tô Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Giao dịch với bên liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	38.272.180.259	15.126.935.889
Yuejin thanh toán tiền hàng	20.834.502.376	33.383.071.184
Nhập hàng trả lại	716.537.143	28.883.505.618
Lãi thu của Yuejin Việt Nam do không thực hiện hợp đồng	-	2.458.475.727
Giảm công nợ phải thu do YUEJIN bảo hành sản phẩm	13.351.000	
Mua hàng hóa	13.353.999.999	3.275.000.000
Yuejin trả lại tiền hàng	121.987.772.776	-
Thanh toán tiền hàng cho Yuejin	135.111.962.556	-
Góp vốn đầu tư	-	955.728.774
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</i>		
Các khoản chi hộ	48.660.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy - xã Thanh Thủy - huyện Vị Xuyên - tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang		
Phải thu về các khoản chi hộ	48.660.000	-
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Phải thu về tiền hàng	15.017.789.740	-
Công nợ phải thu	15.066.449.740	-
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam		
Yuejin Việt Nam trả trước tiền hàng	-	24.180.688.707
Công nợ phải trả	-	24.180.688.707

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội. Riêng chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2008, số tiền 174 VND/cổ phiếu đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009, số tiền 158 VND/cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009 (xem thuyết minh VI.7).

Kế toán trưởng

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2010
Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương